

Bản án số: **367/2025/HC-ST**

Ngày: 21/8/2025

Về việc: *Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Hoàng Lan Chi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Bạch Thị Kim Loan**

Ông Lê Phú Hợp

- Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Tuyết Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Đào Thị Mai Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 09/2025/TLST-HC ngày 03/01/2025 về việc: Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2025/QĐXXST-HC ngày 09/6/2025, Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 167/2025/TB-TA ngày 27/6/2025, Thông báo về việc mở phiên tòa số 881/2025/TB-TA ngày 04/8/2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: **Bà Phạm Thị T**, sinh năm 196X; CCCD số: xxxxx do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày xxxxx; Địa chỉ: Khu tập thể D, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội. *(Có mặt)*

2. Người bị kiện: Chủ tịch và Ủy ban nhân dân quận H, TP Hà Nội

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch và UBND quận H:

Chủ tịch và Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hà Nội

Địa chỉ: phố C, phường H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị L – Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Huy Q – Phó Chủ tịch (Giấy ủy quyền số 11/GUQ-UBND ngày 24/7/2025). *(Có đơn xin vắng mặt).*

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân phường Q, quận H, TP Hà Nội

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của UBND phường Q: Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hà Nội

Địa chỉ: Số 2 phố C, phường H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị L – Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Huy Q – Phó Chủ tịch (Giấy ủy

quyền số 11/GUQ-UBND ngày 24/7/2025). (Có đơn xin vắng mặt).

3.2. Công ty S; Địa chỉ: khu đô thị X, phường H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Mạnh H – Chủ tịch Công ty

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Thanh S – Phó Tổng Giám đốc Công ty (Giấy ủy quyền số 1273/UQ-CTSN-QLN.CT ngày 16/7/2025). (Có đơn xin vắng mặt).

3.3. Hộ gia đình bà Phạm Thị T:

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 195X; CCCD số: xxxxxx do CCSQLHC về TTXH cấp ngày xxxxxx;

- Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 198X; CCCD số: xxxxxx do CCSQLHC về TTXH cấp ngày xxxxxx;

- Ông Nguyễn Tuấn M, sinh năm 198X; CCCD số: xxxxxx do CCSQLHC về TTXH cấp ngày xxxxxx;

Cùng địa chỉ: Khu tập thể D, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội.

(Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện – Bà Phạm Thị T trình bày:

Bà Phạm Thị T là một trong số các hộ dân bị thu hồi đất để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa).

Nguồn gốc nhà đất của gia đình bà T như sau:

Năm 1987, bà T đang công tác tại Xí nghiệp Dược Quân khu 3. Thực hiện nghị quyết của Đảng ủy, Cục Hậu cần Quân Khu 3 giao cho Đảng Ủy Xí nghiệp Dược Quân Khu 3 về việc mở rộng sản xuất thuốc phục vụ Quân đội và chi viện Biên giới. Gia đình bà T được Ban Giám Đốc Xí nghiệp Dược Quân Khu 3 ra quyết định cấp đất làm nhà ở số 16, với tổng diện tích 51,3m², do Giám đốc Xí nghiệp ký tháng 12/1987. Căn cứ vào diện tích đất Xí nghiệp được sử dụng theo Công văn 80/HC và Công văn ngày 23/07/1997.

Bà T đã làm nhà và ở liên tục trên mảnh đất này từ năm 1988 đến khi bị cưỡng chế thu hồi đất (tháng 10/2024), thì gia đình bà T đã tự giác bàn giao mặt bằng cho chính quyền Quận H để thực hiện đúng tiến độ của Dự án.

Lúc đầu hộ khẩu của gia đình và hộ khẩu Tập thể Xí nghiệp tại phường Y. Đến năm 1990 thì hộ khẩu gia đình bà T được chuyển về phường Q và là Hộ khẩu thường trú tại số nhà 19 Tập thể D từ năm 1990 đến tháng 10/2024.

Thời gian ở đây gia đình bà T đã thực hiện nghĩa vụ thuế đất đầy đủ từ năm 1992 đến hết năm 2023.

Năm 2013, Dự án Trạm bơm Yên Nghĩa triển khai giai đoạn 1. Năm 2016 ra dự thảo đền bù, thì trong phương án của giai đoạn 1, gia đình bà T được phê duyệt đền bù. Nhưng không hiểu lý do gì mà giai đoạn 1 không thực hiện.

Đến năm 2019, Dự án lại tiếp tục triển khai. Qua các bước kiểm đếm, Ban Quản Lý phê duyệt theo 2 Quyết định số 7492/QĐ-UBND ký ngày 29/12/2023 và Quyết định số 7505/QĐ-UBND ngày 29/12/2023, thì gia đình bà T bị thu hồi hết 74,9m² đất. Với căn nhà 2 tầng của gia đình chỉ được đền bù có 348.838.000 VNĐ (Ba trăm bốn mươi tám triệu tám trăm ba mươi tám nghìn Việt Nam Đồng), còn đất thì tính bằng không (0). Sau đó gia đình bà T được tái định cư tại một căn hộ

chung cư trong tòa N6, phường D, quận C với diện tích 55,81m², với giá 1.666.818.111 VNĐ. Trong đó gia đình không bốc thăm mà chính quyền tự bốc và áp cho gia đình.

Từ những quyết định này, gia đình bà T đã không đồng ý, nên đã làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND quận H, qua các bước giải quyết khiếu nại. Nhưng cuối cùng UBND quận ra quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 28/06/2024 là giữ nguyên quyết định 7505/QĐ-UBND ngày 29/12/2023.

Bà T đưa ra một số căn cứ như sau:

1. Vấn đề bồi thường về đất.

Để dẫn chứng việc thu hồi 74,9m² đất gia đình bà T đang sử dụng lại quy là đất có nguồn gốc là đất hành lang kênh La Khê và áp Điều 82 Luật đất đai năm 2013 mà không được đền bù là sai, vì đất nhà bà T sử dụng có nguồn gốc được Xí nghiệp Dược Quân khu 3 cấp từ năm 1987. Nhưng theo Quyết định số 225/QĐ-UB về hành lang bảo vệ bờ sông Nhuệ và bờ kênh La Khê thuộc thị xã Hà Đông do Chủ tịch tỉnh Hà Tây ký ngày 19/05/1995 thì cho thấy, khi cắm mốc hành lang kênh La Khê thì nhà bà T đã có từ trước đó rồi. Vì vậy gia đình bà T cũng nằm trong sơ đồ đất của khu gia đình Quân nhân Xí nghiệp Dược Quân khu 3. Và được Phòng quản lý ruộng đất Thị xã Hà Đông đồng ý cho mượn từ ngày 07/04/1987, và được trong danh sách Thành lập Khu gia đình Quân Nhân của Xí nghiệp Dược Quân khu 3 (có xác nhận của Chính ủy cục Hậu cần Quân khu 3 xác nhận).

Vì vậy bà T khẳng định đất mà gia đình bà T đang sử dụng không phải là đất lấn chiếm, và là đất đủ điều kiện được công nhận là đất giao trái thẩm quyền. Thực tế này đã tồn tại và được các cấp chính quyền các thời kỳ sau này công nhận thông qua việc thu thuế đất, việc xác nhận trong giấy xác nhận Đăng Ký Đất Đai của gia đình bà T, cùng việc đăng ký Hộ khẩu thường trú tại phường Q, đồng thời UBND phường Q cũng đã xác nhận số nhà 19 Tập thể D của gia đình bà T là duy nhất, không còn chỗ nào khác trên địa bàn phường Q. Cho thấy gia đình bà T có đủ điều kiện được bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi.

2. Về tái định cư.

UBND quận H phê duyệt cho gia đình bà T được tái định cư bằng việc mua căn hộ Chung cư tại Tòa N6 phường D, quận C, có diện tích 55.81m², với giá nhân hệ số K = 1.3, tương đương 29.865.940 VNĐ/m², tổng tiền bằng 1.666.818.111 VNĐ, bà T trình bày như sau:

Gia đình bà đã sinh sống và có Hộ khẩu thường trú tại quận H trên 40 năm, nay 2 vợ chồng đều đã già và mức lương hưu rất thấp, các con thì đều không có công việc ổn định, lại đều chưa lập gia đình, vì vậy không có kinh phí để mua nhà Chung cư với giá cao như vậy. Cho nên nguyện vọng của gia đình bà T là đề nghị chính quyền quận H xem xét, xác minh lại nguồn gốc theo Hồ sơ của gia đình bà, nhằm bồi thường 74,9m² đất của gia đình bà bằng việc cho mua một mảnh đất tại khu B phường Y, theo Quyết định số 4468/QĐ-UBND ngày 17/08/2016 do UBND thành phố ký cho phép UBND quận H sử dụng 11.468m² đất để bố trí tái định cư cho các hộ dân bị thu hồi đất trong việc thực hiện Dự án Trạm Bơm tiêu Yên nghĩa, theo giá quy định của Nhà nước, nhằm ổn định cuộc sống của các hộ dân.

Các Quyết định hành chính của UBND quận H và Chủ tịch UBND quận H về việc thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ gia đình bà T đang sử dụng tại phường Q, quận H, TP Hà Nội để thực hiện dự án

Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) là vi phạm pháp luật, cụ thể:

1- Quyết định số: 7492/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận Hà Đông về việc thu hồi 74,9m² đất đối với hộ ông (bà) Phạm Thị T là sai so với diện tích đất thực tế và diện tích đất do chính quyền điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm và Giấy xác nhận đăng ký đất đai; không xác định đúng nguồn gốc đất; không phù hợp với quyết định về hành lang bảo vệ bờ sông Nhuệ và bờ kênh La Khê thuộc thị xã Hà Đông (Quyết định số 225-QĐ/UB ngày 19/5/1995 của UBND tỉnh Hà Tây) và quyết định phê duyệt Dự án Đầu tư cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) giai đoạn 1 (Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 23/2/2013 của UBND thành phố Hà Nội); Quyết định này không xác định được tình trạng pháp lý của thửa đất mà hộ gia đình bà T đang sử dụng ổn định, không có tranh chấp đã đóng thuế đất đầy đủ hơn 30 năm nay được pháp luật công nhận quyền sử dụng đất.

2- Quyết định số: 7505/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông (bà) Phạm Thị T - Nguyễn Văn Đ để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) thuộc địa bàn phường Q, quận H vi phạm cụ thể như:

Trong giấy xác nhận đăng ký đất đai đều thừa nhận là "nguồn gốc đất giao trái thẩm quyền" nhưng trong Quyết định thu hồi đất và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất của hộ gia đình bà T lại không xác định rõ nguồn gốc đất là gì? "Nhà nước giao đất", "đất giao không đúng thẩm quyền", "đất nhẩy dù" hay "đất lấn chiếm" để làm căn cứ lên phương án bồi thường về đất; phương án ghi rõ là đầy đủ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nhưng thực chất không bồi thường, không tái định cư?

Khoản 2 Điều 23 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP quy định "trường hợp đất được giao không đúng thẩm quyền đã được sử dụng ổn định trước ngày 15/10/1993 không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch thì người đang sử dụng đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích đất đã được giao".

Đất ở của hộ gia đình bà T ổn định từ năm 1987 (gần 40 năm), đã thành lập tổ dân phố, gắn số nhà, có tổ đảng, chi bộ, cựu chiến binh, phụ nữ và các hộ đều đóng thuế sử dụng đất và các quỹ theo quy định của phường. Nhập khẩu, làm căn cước công dân, khai sinh đều thuộc địa chỉ nơi ở hợp pháp.

UBND quận H và các cơ quan chức năng đã xác định không đúng về nguồn gốc, quá trình, hiện trạng sử dụng đất, tình trạng đất ở, nhà ở; dẫn đến việc thu hồi đất, lập, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không đúng, gây bức xúc đối với người dân.

Bà T xác định: Căn cứ Điều 82 Luật Đất đai 2013 quy định trường hợp thu hồi đất không được bồi thường về đất thì hộ gia đình bà không thuộc trường hợp này. Vì vậy, bà T cho rằng phải được bồi thường về đất và tái định cư theo quy định của pháp luật. Gia đình bà T đã làm đơn khiếu nại và kiên quyết không nhận tiền hỗ trợ vì UBND và cơ quan chức năng có liên quan của quận H không giải quyết hoặc giải quyết khiếu nại mang tính chiếu lệ, không đúng bản chất sự thật khách quan của sự việc.

3- Quyết định số: 3388/QĐ-UBND ngày 31/07/2024 của Phó Chủ tịch UBND quận Hà Đông về việc cưỡng chế thu hồi đất với lý do hộ ông (bà) Phạm Thị T không chấp hành Quyết định thu hồi đất, không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB, không bàn giao đất cho Nhà nước thực hiện dự án là không đúng bản chất của sự việc. Bà T xác định, UBND quận H, Chủ tịch UBND quận H đã làm sai chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước lại đi cưỡng chế hộ gia đình bà đã và đang làm đúng chính sách của Đảng, quy định của pháp luật về đất đai. Vì vậy, các Quyết định của UBND và Chủ tịch UBND quận H đã gây thiệt hại rất lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà.

Yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy Quyết định số 7492/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc thu hồi 74,9m² đất do hộ ông (bà) Phạm Thị T đang sử dụng tại phường Q, quận H, thành phố Hà Nội để thực hiện dự án: Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa).

2. Hủy Quyết định số 7505/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông (bà) Phạm Thị T – Nguyễn Văn Đ; địa chỉ: Tổ dân phố 7, Khu Tập thể D, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) thuộc địa bàn phường Q, quận H.

3. Hủy Quyết định số 3388/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của chủ tịch UBND quận H về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình ông (bà) Phạm Thị T.

4. Hủy Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 28/06/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

5. Buộc chấm dứt hành vi hành chính có liên quan và bồi thường thiệt hại do UBND, Chủ tịch UBND quận H gây nên đối với gia đình ông (bà) Phạm Thị T; Xin lỗi công khai, bồi thường danh dự của những công dân phường Q, quận H, thành phố Hà Nội.

Tại văn bản số 84/BC-UBND ngày 13/02/2025, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện – Chủ tịch và UBND quận H có ý kiến:

1. Về thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Ngày 29/12/2023, UBND quận H ban hành Quyết định số 7492/QĐ-UBND về việc thu hồi 74.9m² đất do bà Phạm Thị T đang quản lý, sử dụng để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước Khu vực phía tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa); Quyết định số 7505/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ bà Phạm Thị T, tổng số tiền BTHT được nhận là 348.838.551 đồng. Trong đó:

- Về đất:

+ 51,3m² đất có nguồn gốc đất hành lang bảo vệ công trình thủy lợi La Khê do Công ty thủy nông Sông Nhuệ cho Xí nghiệp Dược quân khu 3 mượn đất làm lán cho bộ đội ở. Sau đó năm 1987 Xí nghiệp Dược quân khu 3 cấp cho bà Phạm Thị T làm nhà ở.

+ 19,6m² đất gia đình bà Phạm Thị T lấn chiếm đất hành lang bảo vệ công trình thủy lợi kênh La Khê, thời điểm từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004. Tại thời điểm lấn chiếm không có biên bản ngăn chặn của cấp có thẩm

quyền.

+ 4,0m² đất gia đình bà T lấn chiếm đất hành lang bảo vệ công trình thủy lợi kênh La Khê, thời điểm từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014. Tại thời điểm lấn chiếm không có biên bản ngăn chặn của cấp có thẩm quyền.

Như vậy hộ bà Phạm Thị T sử dụng đất có nguồn gốc là đất hành lang bảo vệ công trình thủy lợi kênh La Khê do Công ty thủy nông Sông Nhuệ cho Xí nghiệp Dược quân khu 3 mượn và đất lấn chiếm. Căn cứ Điều 82 Luật Đất đai năm 2013, hộ bà Phạm Thị T không được bồi thường về đất.

Theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội: *“Người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất nếu có đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 75 Luật Đất đai thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định. Trường hợp có điều kiện về quỹ đất thì được xem xét để bồi thường bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi.”*

Vì vậy, hộ bà Phạm Thị T không được bồi thường về đất nên không được xem xét để bồi thường bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi (cụ thể là đất ở).

Mặt khác: Theo Giấy xác nhận ngày 05/02/2021 và 04/10/2021 của UBND phường Q đối với tình trạng nhà ở, đất ở của hộ bà Phạm Thị T thể hiện: Hộ gia đình có hộ khẩu thường trú tại phường Q, không còn nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn phường, phải di chuyển chỗ ở.

Căn cứ khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Khoản 2 Điều 27 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội, hộ gia đình bà Phạm Thị T đủ điều kiện xét mua căn hộ tái định cư với hệ số k=1,3.

Ngày 29/12/2023, UBND quận H ban hành Quyết định số 7505/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án BTHT và TĐC để thực hiện Dự án đối với hộ bà Phạm Thị T là đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy bà Phạm Thị T khiếu nại đề nghị được bố trí tái định cư bằng đất là không có cơ sở.

2. Nội dung khiếu nại yêu cầu bồi thường 100% về tài sản gắn liền với đất và giá trị công trình:

Tại Giấy xác nhận ngày 05/02/2021 và 04/10/2021 của UBND phường Q thể hiện: công trình xây dựng của hộ bà T theo quy định tại Điều 31, 32 Nghị định 43/2014/NĐ-CP và không có văn bản ngăn chặn của cấp có thẩm quyền.

Theo Điều 14 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 quy định về hỗ trợ nhà, công trình xây dựng không hợp pháp theo quy định tại điều 31, 32 Nghị định 43/2014/NĐ-CP: *cụ thể: 80% giá trị đối với công trình xây dựng trước ngày 15/10/1993; 50% giá trị đối với công trình xây dựng từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004; 10% giá trị đối với công trình xây dựng trước ngày 01/7/2014 và không được hỗ trợ sau ngày 01/7/2014.*

UBND quận H phê duyệt phương án BTHT và TĐC tại Quyết định số 7505/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 đối với hộ bà Phạm Thị T với mức bồi thường hỗ trợ công trình theo tỷ lệ % theo từng thời điểm là đúng quy định.

Do đó bà Phạm Thị T khiếu nại yêu cầu bồi thường 100% về tài sản gắn liền với đất và giá trị công trình mà gia đình đang sử dụng là không có cơ sở.

Tại văn bản số 269/UBND-ĐC ngày 22/03/2025, người đại diện theo ủy quyền của UBND phường Q có ý kiến:

1. Về tài liệu chứng cứ: UBND phường cung cấp gồm:
 - Giấy xác nhận của UBND phường Q ngày 30/3/2022 về việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất bị thu hồi; về hộ gia đình, cùng số nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại địa điểm thu hồi đất để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu thoát nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) thuộc địa bàn phường Q, quận H, thành phố Hà Nội;
 - Xác nhận của Công an phường Q ngày 06/4/2020;
 - Biên bản số 06 ngày 26/01/2021 của UBND phường Q v/v tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư đối với các hộ gia đình, cá nhân có nhà đất tài sản gắn liền với đất nằm trong diện bị thu hồi thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu thoát nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) thuộc địa bàn phường Q, quận H, thành phố Hà Nội;
 - Tờ Bản đồ số 7 đo vẽ năm 1998 hoàn thiện năm 2001 kèm theo sổ mục kê.

2. Về quan điểm của UBND phường: Đề nghị Tòa căn cứ theo các quy định của pháp luật để xem xét giải quyết, UBND phường không có ý kiến nào khác.

Chủ tịch và UBND phường H là Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của Chủ tịch và UBND quận H và của UBND phường Q có ý kiến:

Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án hành chính theo quy định pháp luật.

Tại văn bản số 1274/CTSN-QLN.CT ngày 16/7/2025, người đại diện theo ủy quyền của Công ty S có ý kiến:

1. Khu đất tập thể Dược Quân khu 3 (Khu đất), có vị trí khoảng từ K0+650 đến K0+960 bờ tả công trình thủy lợi (CTTL) kênh La Khê.

2. Các nội dung liên quan đến khu đất:

2.1. Về nguồn gốc đất:

Theo thời gian, từ năm 1963 đến nay tại các văn bản pháp luật của nhà nước:

(1) Nghị định số 141-CP ngày 26/9/1963 ban hành Điều lệ quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy nông; (2) Lệnh số 36-L/CTN ngày 31/8/1994 công bố Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ CTTL; (3) Pháp lệnh số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04/4/2001 của Quốc hội về khai thác và bảo vệ CTTL; (4) nay là Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 điều xác định, quy định vị trí Khu đất là đất CTTL.

2.2. Về đơn vị quản lý:

Trước đây kênh La Khê là kênh tự nhiên, từ những năm 1930 người Pháp quy hoạch thành CTTL phục vụ tưới, tiêu và thực hiện quản lý đến năm 1954. Từ sau năm 1954 đến nay, theo từng thời kỳ lần lượt do các cơ quan thuộc Bộ Thủy lợi, UBND tỉnh Hà Tây, Thành phố Hà Nội, Sở chuyên ngành quản lý. Hiện nay là Công ty S thuộc UBND thành phố Hà Nội quản lý theo các quy định pháp luật liên quan.

2.3. Quá trình quản lý:

Theo hồ sơ lưu trữ của Công ty, trong quá trình quản lý CTTL kênh La Khê tại vị trí Khu đất có diễn biến:

- Ngày 06/3/1983, Xưởng dục QK3 có văn bản số 80/HC đề nghị mượn tạm thời khu đất dọc bờ tả sông La Khê do Công ty S quản lý để làm lán cho bộ

đội ở, và đã được Công ty đồng ý về chủ trương, và để thực hiện phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của Công ty, đồng thời tuân thủ quy định về phân cấp quản lý của các cơ quan Nhà nước. Nội dung này, một lần nữa được khẳng định lại tại văn bản số 192 TB/SN ngày 20/6/1995: *“XNTN S rất tin tưởng đơn vị nên đã tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị mượn sử dụng khu mặt bằng trên với điều kiện phải được sự đồng ý của UBND thị xã Hà Đông và UBND tỉnh”*.

- Trong quá trình, Xưởng được Quân khu 3 đã tự ý cho triển khai các hoạt động xây dựng trong phạm vi khu đất khi chưa đáp ứng, không thực hiện các yêu cầu, điều kiện để được Công ty, và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho mượn đất.

Do vậy: (1) Công ty đã có các văn bản số 109 TB-SN ngày 21/6/1993, số 120 CV-SN ngày 20/7/1993, số 99 CV/SN ngày 11/4/1995 chấm dứt hiệu lực của văn bản số 80/HC, yêu cầu Xưởng được QK3 phải khôi phục, tháo dỡ toàn bộ các công trình vi phạm; văn bản đồng thời được gửi đến, và đề nghị Bộ quốc phòng, QK3, chính quyền địa phương có biện pháp xử lý, giải tỏa. (2) Cơ quan Nhà nước có văn bản: UBND thị xã Hà Đông có Quyết định số 840/QĐ-UB ngày 20/10/1993 về việc đình chỉ xây dựng và tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép của các hộ gia đình CBCNV thuộc Xưởng được QK3 tại bờ kênh La Khê; Văn phòng Bộ Quốc phòng có văn bản số 748 VP/QP ngày 28/4/1995 yêu cầu Thanh tra Bộ Quốc phòng, Bộ tư lệnh Quân khu 3 kiểm tra xem xét, đình chỉ các vi phạm và xử lý vụ việc theo quy định.

Thực tế trên một lần nữa được khẳng định lại tại văn bản số 192 TB/SN ngày 20/6/1995 *“Nhưng đơn vị đã không làm đúng yêu cầu, mà lại tự động phân cho cán bộ chiến sỹ, cán bộ chiến sỹ được phân lại xây dựng trái với quy định của cơ quan chuyên môn”*.

- Từ năm 1995 đến nay, Công ty tiếp tục có nhiều văn bản gửi Xưởng được QK3, chính quyền địa phương, cơ quan chức năng có liên quan về việc đề nghị ngăn chặn, xử lý các vi phạm của cá nhân, tập thể diễn ra trên khu đất. Tuy nhiên, các vi phạm không được xử lý dứt điểm, tiếp tục tồn tại và diễn biến phức tạp hơn cho đến khi bị thu hồi, giải tỏa để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (trạm bơm tiêu Yên Nghĩa).

3. Về trình tự, thủ tục để được mượn tạm đất trong phạm vi bảo vệ CTTL kênh La Khê, theo nội dung trong các hồ sơ lưu trữ đã nêu rõ:

- Văn bản số 80/HC ngày 06/3/1983: *“hình thức xây dựng tạm thời”*; *“trước khi xây dựng phải thông qua đồ án và bố trí mặt bằng với Công ty”*; *“Đơn vị phải bảo đảm trật tự trị an, có trách nhiệm bảo vệ công trình thủy lợi an toàn trong khu vực của mình. Không được cho bất kỳ tập thể hoặc cá nhân nào mượn đất xây dựng hoặc làm việc khác trong khu vực đó”*; *“Khi không sử dụng nữa, đơn vị phải bàn giao trả Công ty”*.

- Văn bản số 99 CV/SN ngày 11/4/1995: *“Đến ngày 23/6/1987 Xưởng được QK3 có công văn gửi các cấp đề nghị cho làm nhà cấp 4. XNTN Sông Nhuệ và Sở Thủy lợi Hà Sơn Bình (nay là Hà Tây) đã có ý kiến là: Xưởng được QK3 phải làm theo quy định của XNTN sông Nhuệ tại công văn số 80/HC ngày 06/3/1983 và đề nghị Tỉnh, thị xã Hà Đông và các cơ quan chức năng giải quyết đủ thủ tục thì Xưởng được mới được sử dụng khu đất mượn đó”*.

- Văn bản số 192 TB/SN ngày 20/6/1995: “*đơn vị mượn sử dụng khu mặt bằng trên với điều kiện phải được sự đồng ý của UBND thị xã Hà Đông và UBND tỉnh*”.

4. Từ các nội dung, thông tin đã nêu tại các Mục 1, 2, 3 nêu trên: Xưởng được QK3 trong khi chưa (không) làm đủ thủ tục, trình tự để được cho phép mượn tạm đất, mà đã tự ý chia đất cho các hộ để xây dựng nhà kiên cố trên mặt bằng. Ngoài ra, các hộ đã xây dựng còn cố tình chiếm tiếp số diện tích đất còn lại trên thân đê kênh La Khê. Việc này, tại các văn bản đều kết luận là hoàn toàn sai trái. Khi phát hiện, Công ty và các cơ quan chức năng đã xử lý nhiều lần, nhưng đơn vị không thi hành nghiêm túc. Do vậy, việc Xưởng được QK3 cấp đất cho các hộ là lấn chiếm, cấp trái thẩm quyền.

5. Trong thời gian qua, Công ty S đã tham gia quá trình Tòa án xét xử các vụ án “*Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” của các hộ liên quan đến Khu đất được Quân khu 3 theo triệu tập của Tòa án. Tính chất các vụ án là tương đồng. Đến nay, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã có Quyết định xử một trong số các vụ án trên, với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty hoàn toàn đồng ý, chấp hành.

6. Công ty cung cấp các tài liệu liên quan như sau:

- Văn bản số 80/HC ngày 06/3/1983 của Cục Hậu Cần - Xưởng được QK3 về ý kiến trả lời của Công ty;

- Văn bản 109 TB-SN ngày 21/6/1993 của Công ty gửi Xưởng được QK3;

- Văn bản 120 CV-SN ngày 20/7/1993 của Công ty gửi Xưởng được QK3;

- Quyết định số 840/QĐ-UB ngày 20/10/1993 của UBND thị xã Hà Đông về việc đình chỉ xây dựng và tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép của các hộ gia đình CBCNV thuộc Xưởng được QK3;

- Văn bản số 99 CV/SN ngày 11/4/1995 của Công ty gửi Xưởng được QK3 về việc vi phạm hành lang bảo vệ sông La Khê;

- Văn bản số 748 VP/QP ngày 28/4/1995 của Văn phòng Bộ Quốc phòng;

- Văn bản số 192 TB/SN ngày 20/6/1995 của Công ty gửi Đội Sản xuất thuộc QK3;

- Văn bản số 231 CV/CT ngày 18/8/1999 của Công ty gửi Bộ Tư lệnh quân khu 3 và Cục Hậu cần quân khu 3;

- Văn bản số 128/CV/CT ngày 24/5/2000 của Công ty gửi UBND thị xã Hà Đông, UBND phường Quang Trung.

Đề nghị Tòa án xem xét, xét xử vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai của Hộ gia đình bà Phạm Thị T: ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Thành C, ông Nguyễn Tuấn M:

Có ý kiến hoàn toàn đồng ý nội dung yêu cầu khởi kiện và bản tự khai của bà Phạm Thị T. Tất cả những ý kiến của bà T cũng là ý kiến của hộ gia đình. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Các đương sự không giao nộp bổ sung tài liệu chứng cứ nào khác.

* Người khởi kiện giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án về nguồn gốc nhà đất của hộ gia đình; xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

Rút yêu cầu khởi kiện về: Hủy Quyết định số 7492/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc thu hồi đất và Quyết định số 3388/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của chủ tịch UBND quận H về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Phạm Thị T.

Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về: Hủy Quyết định số 7505/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông (bà) Phạm Thị T – Nguyễn Văn Đ; Hủy Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 28/06/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

Giữ yêu cầu buộc chấm dứt hành vi hành chính có liên quan và bồi thường thiệt hại do UBND, Chủ tịch UBND quận H gây nên đối với gia đình bà T, xin lỗi công khai, bồi thường danh dự của những công dân phường Q, quận H, Hà Nội.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về việc thụ lý, giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thực hiện đúng quy định về thủ tục lấy lời khai, tiến hành công khai chứng cứ, đối thoại, đảm bảo đúng các thủ tục tố tụng khác. Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng quy định. Tuy nhiên thời hạn xét xử chưa được đảm bảo theo quy định nhưng có lý do khách quan do vụ án có tính chất phức tạp, cần thu thập tài liệu chứng cứ. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng hành chính. Đại diện của người bị kiện, người liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được làm rõ tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T:

Hủy một phần Quyết định số 7505/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Phạm Thị T (hủy về phần bồi thường hỗ trợ về đất).

Hủy một phần Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 28/06/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Phạm Thị T.

+ Tại phiên tòa bà Phạm Thị T xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, nên đề nghị HĐXX đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T về yêu cầu hủy Quyết định số 7492/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc thu hồi đất và Quyết định số 3388/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất.

+ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T về yêu cầu buộc chấm dứt hành vi hành chính có liên quan và bồi thường thiệt hại do UBND, Chủ tịch UBND quận H gây nên đối với gia đình bà T, xin lỗi công khai, bồi thường danh dự của những công dân phường Q, quận H, thành phố Hà Nội.

+ Án phí: Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định

của pháp luật.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về tố tụng:

1. Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Phạm Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 7492/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc thu hồi đất; Quyết định số 7505/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 28/06/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định số 3388/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất; Đây là các Quyết định hành chính do cơ quan hành chính nhà nước/người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành trong lĩnh vực quản lý đất đai, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

2. Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 20/08/2024 bà Phạm Thị T gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với các Quyết định hành chính nêu trên là đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Khi xem xét Quyết định hành chính bị kiện, Hội đồng xét xử còn phải xem xét các Quyết định hành chính khác có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Tố tụng hành chính.

3. Về việc xác định người tham gia tố tụng; Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:

- Về người bị kiện: Bà Phạm Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định hành chính do UBND quận H và Chủ tịch UBND quận H ký ban hành, căn cứ khoản 9 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính, xác định Chủ tịch và UBND quận H là người bị kiện trong vụ án.

- Căn cứ: Khoản 3, 4 Điều 59 Luật tố tụng hành chính; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội; Điều 5 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; Hội đồng xét xử xác định: Chủ tịch và UBND phường H, thành phố Hà Nội là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch và UBND quận H, thành phố Hà Nội và UBND phường H là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của UBND phường Q, quận H, thành phố Hà Nội, tham gia tố tụng trong vụ án hành chính này.

- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Năm 1983, Công ty S cho Xí nghiệp Dược quân khu 3 mượn đất làm lán cho bộ đội ở. Sau đó đến năm 1987

Xí nghiệp Dược quân khu 3 phân cho bà Phạm Thị T diện tích 51,3m². Căn cứ khoản 10 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính, xác định Công ty S là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án hành chính này. Xí nghiệp Dược quân khu 3 đã bị giải thể, không còn tồn tại nên Tòa án không đưa vào tham gia tố tụng.

- Theo Quyết định số 7505/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất thì quyền lợi được bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình; Theo các Giấy xác nhận ngày 06/4/2020, 05/02/2021, 04/10/2021, 30/3/2022 của UBND và Công an phường Q; Căn cứ khoản 10 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính, xác định những người có tên trong hộ gia đình bà Phạm Thị T tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, gồm: ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Thành C, ông Nguyễn Tuấn M.

4. Về việc xét xử vắng mặt đương sự tại phiên tòa:

Người bị kiện, người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 157, khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng Hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự này.

5. Về việc người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện:

Tại phiên tòa người khởi kiện xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Rút yêu cầu khởi kiện về: Hủy Quyết định số 7492/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc thu hồi đất và Quyết định số 3388/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của chủ tịch UBND quận H về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Phạm Thị T.

Xét việc người khởi kiện xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện đã rút theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Luật tổ tụng hành chính.

[II] Về nội dung vụ án: Xét các quyết định hành chính bị kiện và các quyết định hành chính có liên quan.

1. Về dự án:

Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) là dự án đầu tư công, Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

2. Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của hộ bà Phạm Thị T:

Theo các Giấy xác nhận ngày 05/02/2021, 04/10/2021, 30/3/2022 của UBND phường Q thể hiện: Tổng diện tích đất đang sử dụng: 74,9m²; Diện tích đất bị thu hồi: 74,9m² tại thửa đất số 46 tờ số 02 theo trích đo bản đồ thu hồi đất thực hiện dự án; Diện tích đất không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 74,9m²; Diện tích còn lại: 0m².

Nguồn gốc diện tích 74,9m² đất bị thu hồi của hộ gia đình bà Phạm Thị T thuộc địa bàn phường Q (nay là phường H), bao gồm:

- 51,3m² đất có nguồn gốc đất hành lang bảo vệ công trình thủy lợi La Khê do Công ty S cho Xí nghiệp Dược quân khu 3 mượn đất làm lán cho bộ đội ở năm 1983. Sau đó năm 1987 Xí nghiệp Dược quân khu 3 cấp cho bà Phạm Thị T 51,3m² đất làm nhà ở.

- 19,6m² đất gia đình bà Phạm Thị T lấn chiếm đất hành lang bảo vệ công trình thủy lợi kênh La Khê, thời điểm từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004. Tại thời điểm lấn chiếm không có biên bản ngăn chặn của cấp có thẩm quyền.

- 4,0m² đất gia đình bà T lấn chiếm đất hành lang bảo vệ công trình thủy lợi kênh La Khê, thời điểm từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014. Tại thời điểm lấn chiếm không có biên bản ngăn chặn của cấp có thẩm quyền.

Như vậy hộ bà Phạm Thị T sử dụng đất có nguồn gốc là đất hành lang bảo vệ công trình thủy lợi kênh La Khê do Công ty S cho Xí nghiệp Dược quân khu 3 mượn và đất lấn chiếm.

3. Xét Quyết định số 7492/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc thu hồi đất:

- Về căn cứ, thẩm quyền ban hành Quyết định: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013, UBND quận H đã ban hành Quyết định số 7492/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc thu hồi đất là có căn cứ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) là dự án đầu tư công, Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. Để thực hiện dự án này, UBND quận H đã tiến hành các trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đã ban hành Quyết định số 7492/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc thu hồi 74,9m² đất do hộ bà Phạm Thị T đang sử dụng tại phường Q, quận H, thành phố Hà Nội, tại thửa đất số 46 tờ số 02 theo trích đo bản đồ thu hồi đất thực hiện dự án là đúng quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, bà Phạm Thị T xin rút yêu cầu hủy Quyết định số 7492/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc thu hồi đất nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện đã rút đối với Quyết định hành chính này theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Luật tố tụng hành chính.

4. Xét Quyết định số 7505/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất:

- Về căn cứ, thẩm quyền ban hành Quyết định: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013, UBND quận H đã ban hành Quyết định số 7505/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất là có căn cứ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung Quyết định số 7505/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Phạm Thị T (kèm theo phương án chi tiết) thể hiện:

+ Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về đất: Diện tích đất bị thu hồi 74,9m², diện tích đất còn lại là 0,0m², có nguồn gốc là đất hành lang bảo vệ công trình thủy lợi kênh La Khê, không được bồi thường, hỗ trợ về đất; Theo các Giấy xác nhận của UBND phường Q thể hiện hộ gia đình bà Phạm Thị T có hộ khẩu thường trú tại phường Q, không có nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn phường, phải di chuyển chỗ ở; Áp dụng khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày

15/5/2014 của Chính phủ, khoản 2 Điều 27 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội, hộ gia đình bà Phạm Thị T đủ điều kiện được mua căn hộ tái định cư;

+ Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất bị thu hồi: Tổng số tiền là 334.318.551 đồng;

+ Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác: Hỗ trợ ổn định đời sống khi thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở là 11.520.000 đồng; Thường tiền độ bàn giao mặt bằng là 3.000.000 đồng; Tổng là 14.520.000 đồng;

+ Tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ là: 348.838.551 đồng.

Xét thấy:

- Tại văn bản số 80/HC ngày 06/03/1983 của Xưởng được Quân khu 3 gửi Công ty quản lý thủy nông S, tỉnh Hà Sơn Bình, Xưởng được Quân khu 3 đề nghị được mượn khu đất bờ sông La Khê nối tiếp với khu tập thể ngân hàng thị xã Hà Đông do Công ty quản lý thủy nông S (nay là Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Thủy lợi S) quản lý, diện tích là 5000m² để làm lán cho bộ đội ở, và đã được Công ty đồng ý cho mượn tạm thời khu đất với các điều kiện về vị trí giới hạn khu đất, về hình thức xây dựng tạm thời, yêu cầu kỹ thuật của Công ty, có trách nhiệm đảm bảo trật tự trị an, vệ sinh môi trường, bảo vệ công trình an toàn, không được cho bất kỳ tập thể hoặc cá nhân nào mượn đất để xây dựng hoặc làm việc khác trong khu vực đó, khi không sử dụng nữa phải bàn giao trả Công ty quản lý.

- Năm 1987 Xí nghiệp Được quân khu 3 cấp cho bà Phạm Thị T 51,3m² đất làm nhà ở theo Giấy chứng nhận cấp đất làm nhà ở số 16 tháng 12/1987.

- Công ty S đã có các văn bản số 109/TB-SN ngày 21/6/1993, văn bản số 120/CV-SN ngày 20/7/1993, văn bản số 99/CV-SN ngày 11/4/1995 gửi Xưởng được Quân khu 3 thông báo chấm dứt hiệu lực của văn bản số 80/HC ngày 06/03/1983 giữa Xưởng được Quân khu 3 và Công ty S không còn giá trị thực hiện kể từ ngày 21/6/1993, yêu cầu Xưởng được Quân khu 3 phải khôi phục, tháo dỡ, giải tỏa toàn bộ những nhà ở xây dựng trái phép trên đất đã mượn của Công ty S; Các văn bản này đồng thời được gửi đến Bộ quốc phòng, Quân khu 3, UBND các cấp và các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đề nghị có biện pháp xử lý, giải quyết dứt điểm.

- Tại Quyết định số 840/QĐ-UB ngày 20/10/1993 của UBND thị xã Hà Đông đã quyết định đình chỉ xây dựng và tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép của các hộ gia đình CBCNV thuộc Xưởng được Quân khu 3 tại bờ máng kênh La Khê.

- Tại văn bản số 748/VP-QP ngày 28/4/1995 của Bộ Quốc phòng yêu cầu Thanh tra Bộ Quốc phòng, Bộ tư lệnh Quân khu 3 kiểm tra xem xét, đình chỉ các vi phạm và xử lý vụ việc theo quy định.

- Quyết định số 225-QĐ/UB ngày 19/5/1995 của UBND tỉnh Hà Tây về hành lang bảo vệ bờ sông Nhuệ và bờ kênh La Khê thuộc thị xã Hà Đông.

- Các Giấy xác nhận của UBND phường Q ngày 05/02/2021, ngày 04/10/2021 và ngày 30/03/2022 về việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất bị thu hồi của hộ gia đình bà Phạm Thị T.

Như vậy, diện tích đất hộ gia đình bà Phạm Thị T sử dụng có nguồn gốc là đất hành lang bảo vệ công trình thủy lợi kênh La Khê do Công ty S cho Xí nghiệp Được quân khu 3 mượn và do hộ gia đình bà T lấn chiếm trong quá trình sử dụng,

không phải đất được giao trái thẩm quyền, không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1,2 Điều 23 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ. Từ thời điểm năm 1987, hộ gia đình bà Phạm Thị T sử dụng làm nhà ở đã vi phạm Luật đất đai, Pháp luật bảo vệ các công trình thủy lợi, Pháp lệnh đê điều. Đối với loại đất này, Luật đất đai các thời kỳ đều xác định không thuộc trường hợp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo quy định tại Điều 75 Luật đất đai năm 2013 thì diện tích đất hộ gia đình bà Phạm Thị T bị thu hồi không đủ điều kiện để bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất. UBND quận H ra quyết định không bồi thường về đất khi thu hồi đất của hộ gia đình bà Phạm Thị T là đúng quy định của pháp luật.

Theo các Giấy xác nhận của UBND phường Q thể hiện hộ gia đình bà Phạm Thị T có hộ khẩu thường trú tại phường Q, không có nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn phường, phải di chuyển chỗ ở; Áp dụng khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, khoản 2 Điều 27 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội, hộ gia đình bà Phạm Thị T đủ điều kiện được mua căn hộ tái định cư là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của hộ gia đình bà Phạm Thị T.

Căn cứ nội dung Văn bản số 297/UBND-TNMT ngày 25/01/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về việc chính sách hỗ trợ khi thực hiện công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa thuộc địa bàn quận H; UBND Thành phố Hà Nội đồng ý với đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 9903/STNMT-QHKHSDĐ ngày 06/12/2024 của Sở tài nguyên và Môi trường về việc giải quyết vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa thuộc địa bàn quận H; Văn bản số 9903/STNMT-QHKHSDĐ ngày 06/12/2024 có nội dung: *“Theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Luật đất đai năm 2024, để tháo gỡ vướng mắc trong việc áp dụng chính sách khi thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án, trên cơ sở ý kiến của UBND quận H tại văn bản số 475/BC-UBND ngày 14/8/2024, Sở tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND Thành phố Hà Nội cho phép bổ sung đối tượng được hỗ trợ bằng 30% (đối với trường hợp chuyển đổi trước ngày 15/10/1993) và 20% (đối với trường hợp chuyển từ đổi sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004) đơn giá đất ở hoặc đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp cùng vị trí theo đơn giá tại Quyết định 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND Thành phố Hà Nội cho diện tích đất thực tế có xây dựng công trình bị thu hồi nhưng không quá 90m²/chủ sử dụng đất theo mục 3 Văn bản số 1686/UBND-TNMT ngày 05/6/2023 của UBND Thành phố Hà Nội: Các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất hành lang kênh đã xây dựng nhà để ở hoặc kinh doanh ổn định”*.

Như vậy, UBND Thành phố Hà Nội đã áp dụng khoản 2 Điều 108 Luật đất đai năm 2024 để có cơ chế đặc thù đối với các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất hành lang kênh đã xây dựng nhà để ở hoặc kinh doanh ổn định. Diện tích đất bị thu hồi của gia đình bà Phạm Thị T thuộc trường hợp được điều chỉnh theo cơ chế đặc thù. Để đảm bảo quyền lợi cho hộ gia đình bà Phạm Thị T, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T, hủy một phần (phần bồi thường, hỗ trợ về đất) trong Quyết định số 7505/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước

thu hồi đất, UBND quận H (Nay là UBND phường H) cần phải ban hành phương án bồi thường, hỗ trợ về đất cho hộ gia đình bà Phạm Thị T theo cơ chế đặc thù, cụ thể:

Trong tổng số diện tích 74,9m² đất bị thu hồi của hộ gia đình bà Phạm Thị T bao gồm:

- 51,3m² đất có nguồn gốc đất hành lang bảo vệ công trình thủy lợi La Khê do Công ty S cho Xí nghiệp Dược quân khu 3 mượn đất làm lán cho bộ đội ở năm 1983. Sau đó năm 1987 Xí nghiệp Dược quân khu 3 tự cấp cho bà Phạm Thị T 51,3m² làm nhà ở, sẽ được hỗ trợ 30% đơn giá đất ở theo đơn giá tại Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND Thành phố Hà Nội.

- 19,6m² đất gia đình bà Phạm Thị T lấn chiếm đất hành lang bảo vệ công trình thủy lợi kênh La Khê, thời điểm từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, được hỗ trợ 20% đơn giá đất ở theo đơn giá tại Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND Thành phố Hà Nội.

- 4,0m² đất gia đình bà Phạm Thị T lấn chiếm đất hành lang bảo vệ công trình thủy lợi kênh La Khê, thời điểm từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014, không được hỗ trợ về đất.

Đối với các khoản bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất bị thu hồi, hỗ trợ khác trong Quyết định số 7505/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H là phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ, đúng quy định tại Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

5. Xét Quyết định số 3388/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Phạm Thị T:

Để thực hiện Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa), hộ gia đình bà Phạm Thị T không chấp hành Quyết định thu hồi đất, không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, không bàn giao đất cho Nhà nước thực hiện dự án, do vậy Chủ tịch UBND quận H đã ban hành Quyết định số 3388/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Phạm Thị T là có căn cứ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 69, Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

Tại phiên tòa, bà Phạm Thị T xin rút yêu cầu hủy Quyết định số 3388/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện đã rút đối với Quyết định hành chính này theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Luật tố tụng hành chính.

6. Xét Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 28/06/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị T (lần đầu):

Căn cứ Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011; Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Chủ tịch UBND quận H ban hành Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 28/06/2024 về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị T (lần đầu) là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Như đã phân tích ở trên, diện tích đất bị thu hồi của hộ gia đình bà Phạm Thị T thuộc trường hợp được điều chỉnh theo cơ chế đặc thù. UBND quận H (nay là UBND phường H) cần phải ban hành phương án bồi thường, hỗ trợ về đất cho

hộ gia đình bà Phạm Thị T theo cơ chế đặc thù nêu trên. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T, hủy một phần (phần bồi thường, hỗ trợ về đất) trong Quyết định số 7505/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất.

Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận H giữ nguyên Quyết định số 7505/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất là chưa phù hợp. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính, cần hủy một phần Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 28/06/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị T (lần đầu).

7. Từ các căn cứ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T.

8. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T về yêu cầu buộc chấm dứt hành vi hành chính có liên quan và bồi thường thiệt hại do UBND, Chủ tịch UBND quận H gây nên đối với gia đình bà T, xin lỗi công khai, bồi thường danh dự của những công dân phường Q, quận H, thành phố Hà Nội.

[III]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Chủ tịch và UBND quận H (nay là Chủ tịch và UBND phường H) phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1,2,9,10 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 3,4 Điều 59; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116; Điều 157; khoản 1 Điều 158; khoản 2 Điều 173; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206 Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015;

- Khoản 1 Điều 16; Điều 62; điểm a khoản 2 Điều 66, Điều 69, 71, 74, 75, 204 Luật Đất đai năm 2013;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

- Luật Khiếu nại năm 2011;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều Luật đất đai;

- Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

- Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017, số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND Thành phố Hà Nội;

- Văn bản số 297/UBND-TNMT ngày 25/01/2025 của UBND Thành phố Hà Nội;

- Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T:

- Hủy một phần (phần bồi thường, hỗ trợ về đất) Quyết định số 7505/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân quận H (nay là UBND phường H), thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông (bà) Phạm Thị T – Nguyễn Văn Đ để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa).

- Hủy một phần Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 28/06/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H (nay là UBND phường H), thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị T (lần đầu).

2. Buộc Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hà Nội phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật, xem xét phê duyệt lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông (bà) Phạm Thị T – Nguyễn Văn Đ để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) theo phần nhận định của Bản án và theo quy định của pháp luật.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T về yêu cầu hủy:

- Quyết định số 7492/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân quận H (nay là UBND phường H), thành phố Hà Nội về việc thu hồi 74,9m² đất do hộ bà Phạm Thị T đang sử dụng tại phường Q, quận H, thành phố Hà Nội để thực hiện dự án: Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa).

- Quyết định số 3388/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H (nay là phường H), thành phố Hà Nội về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với hộ bà Phạm Thị T.

4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T về yêu cầu buộc chấm dứt hành vi hành chính có liên quan và bồi thường thiệt hại do UBND, Chủ tịch UBND quận H (nay là phường H), thành phố Hà Nội gây nên đối với gia đình bà T, xin lỗi công khai, bồi thường danh dự của những công dân phường Q, quận H (nay là phường H), thành phố Hà Nội.

Bác các yêu cầu khác của bà Phạm Thị T.

5. Về án phí: Chủ tịch và Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hà Nội phải chịu 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Lan Chi